

Số: 68 /NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2023

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn

#### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh,

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp,

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng),

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-TTKĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục theo Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh,

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học, Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ngày 10 tháng 12 năm 2023,

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 34 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học, Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ngày 10 tháng 12 năm 2023.

#### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học, Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng

quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 45 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 90,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (*Phụ lục I*).

**Điều 2.** Khuyến nghị Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 5 năm tiếp theo (*Phụ lục II*).

**Điều 3.** Đối chiếu với Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học, Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học, Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐH Công nghệ Sài Gòn;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

*[Handwritten signature]*

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD**  
**CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**Lê Ngọc Quỳnh Lam**



**Phụ lục I**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN**

(Kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐKĐCLGD ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chí 1.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chí 4.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				
Tiêu chí 6.1	4	3,86	6	85,71
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	3			
<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4,00	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 11.1	4	3,60	3	60,00
Tiêu chí 11.2	3			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			
<b>Đánh giá chung</b>	<b>3,90</b>		<b>45</b>	<b>90,00</b>



*Handwritten signature*

**Phụ lục II**  
**KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN**

*(Kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐKĐCLGD ngày 11 tháng 12 năm 2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn (Khoa) được thành lập theo quyết định số 17A-2001/CĐKN, ngày 02/5/2001. Khoa đảm nhiệm việc đào tạo nhân lực về Công nghệ thông tin ở bậc đại học, liên thông đại học.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ, có định hướng đào tạo kỹ sư công nghệ phần mềm, phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Trường và mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ nội dung cần thiết và được cập nhật định kỳ theo biểu mẫu của Trường, có sơ đồ phản ánh rõ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các học phần trong chương trình đào tạo. Mỗi đề cương học phần đều có ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và của chương trình đào tạo, trong đó thể hiện mối quan hệ tương ứng giữa chuẩn đầu ra học phần, các hoạt động dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Chương trình dạy học có phân bổ cấu trúc học phần và kế hoạch giảng dạy hợp lý; được rà soát, điều chỉnh định kỳ theo kế hoạch chung của Trường và nhu cầu thực tế; được xây dựng theo hướng đo được chuẩn đầu ra thông qua việc xác định thang đo năng lực và mức độ đóng góp tương ứng của mỗi học phần đối với các chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Triết lý giáo dục được phổ biến đến các bên liên quan qua nhiều kênh thông tin; được giải thích nội hàm nhằm hướng dẫn giảng viên và người học triển khai vào các hoạt động dạy và học. Trong đề cương học phần, các phương pháp dạy học có đối sánh với chuẩn đầu ra cho thấy hoạt động dạy và học hướng đến đạt chuẩn đầu ra. Các hoạt động ngoại khoá mang tính chuyên môn và phục vụ cộng đồng tạo cơ hội cho người học rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm. Trường có hệ thống quy định, quy trình liên quan đến kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học. Các hoạt động kiểm tra đánh giá được thiết kế hướng đến việc đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra học phần. Công tác ra đề và phê duyệt đề thi được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy

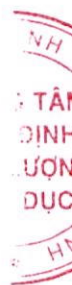
AHL

trình, có phân tích đề để kiểm soát việc đo lường chuẩn đầu ra học phần. Người học được phổ biến và hiểu rõ các quy định về kiểm tra đánh giá. Các yêu cầu phức khảo được xử lý kịp thời, đầy đủ và có hồ sơ theo dõi.

- **Về nguồn lực:** Trường có kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên với những chỉ tiêu cụ thể. Số lượng tuyển dụng giảng viên mới đạt tỉ lệ cao so với chỉ tiêu kế hoạch. Trường có quy định cụ thể tiêu chuẩn số giờ giảng, khối lượng nghiên cứu khoa học và các công tác khác đối với từng nhóm giảng viên. Trường có tổng kết và báo cáo kết quả đánh giá về hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên đồng thời đưa ra các đề xuất nhằm cải tiến hoạt động nghiên cứu khoa học. Trường có xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên dựa trên: đề xuất của nhân viên và yêu cầu công việc. Trường đã triển khai các kế hoạch tuyển sinh, bao gồm phân tích đánh giá và xây dựng chiến lược rõ ràng; mọi thông tin liên quan đều được công khai. Các chính sách học bổng và các hoạt động như tư vấn, hoạt động ngoại khóa, thi đua và các dịch vụ hỗ trợ đang được thực hiện nhằm nâng cao chất lượng học tập và cải thiện khả năng tìm việc làm sau khi tốt nghiệp cho người học. Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo ra điều kiện thuận lợi cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu cũng như tạo sự thoải mái cho người học. Trường đã đầu tư mạnh cho cơ sở vật chất bằng việc cung cấp mạng không dây toàn khuôn viên; thư viện kết nối với các cơ sở dữ liệu thư viện điện tử. Ký túc xá, phòng thí nghiệm, thực hành và các phòng chức năng có trang thiết bị cần thiết để hỗ trợ cả hoạt động đào tạo lẫn nghiên cứu. Trường sử dụng công nghệ thông tin đào tạo hiệu quả, giúp quản lý và theo dõi tiến độ học tập một cách thuận lợi.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường có các văn bản giao nhiệm vụ và có tổ soạn thảo chương trình đào tạo, có thực hiện thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và chương trình dạy học. Trường có ban hành quy trình, quy định liên quan đến việc rà soát, đánh giá quá trình dạy và học; có quy trình xây dựng, cập nhật cải tiến đề cương học phần và quy trình thiết kế đề cương học phần theo thang Bloom. Trường có văn bản hướng dẫn kế hoạch và thực hiện khảo sát về dịch vụ, trang thiết bị, cơ sở vật chất hỗ trợ hoạt động dạy và học; có phân tích và đánh giá kết quả khảo sát theo từng năm học và xây dựng biểu đồ so sánh việc cải tiến chất lượng đáp ứng mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với các dịch vụ hỗ trợ; kết quả khảo sát được tổng hợp, thống kê, phân

Abh



tích nhằm cải tiến chất lượng. Trường có đơn vị phụ trách và quản lý cơ sở dữ liệu về người học; có thống kê tỉ lệ tốt nghiệp và chưa tốt nghiệp của người học; kết quả xử lý học vụ có nêu rõ lý do người học tạm dừng, nghỉ học, buộc thôi học. Trường có đối sánh và giám sát hằng năm về tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp của người học giữa các chương trình đào tạo trong Trường; có khảo sát, thống kê, phân tích, lưu trữ tình hình của người học sau tốt nghiệp. Các hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan được triển khai định kỳ, được thống kê, phân tích, đối sánh các kết quả và làm căn cứ để lập kế hoạch cải tiến chất lượng các dịch vụ trong Trường.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường/Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học như sau:

1. Rà soát và điều chỉnh mục tiêu cụ thể sao cho thể hiện đầy đủ mức tự chủ và trách nhiệm theo Khung trình độ Quốc gia Việt nam. Xác định các mục tiêu cụ thể theo kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm và xây dựng chuẩn đầu ra đảm bảo tương thích với mục tiêu đào tạo, thể hiện được cơ hội nghề nghiệp của người học sau khi tốt nghiệp. Phổ biến chuẩn đầu ra chương trình đào tạo rộng rãi và hiệu quả hơn đến người học.

2. Rà soát toàn bộ nội dung trình bày trong bản mô tả chương trình đào tạo để bảo đảm số chuẩn đầu ra thống nhất, các học phần tự chọn từ bảng liệt kê được thể hiện đầy đủ trong sơ đồ tiến trình đào tạo. Áp dụng chính xác cách trình bày thang đo khi mô tả chuẩn đầu ra, tăng cường kết nối giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn của chương trình đào tạo đảm bảo tính logic theo quá trình phát triển kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ trách nhiệm. Cập nhật đầy đủ chương trình đào tạo từ khóa 2019 đến nay lên trang thông tin điện tử của Trường.

3. Rà soát và điều chỉnh việc phân bố mức độ đóng góp của các học phần đối với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trong các nhóm học phần thuộc khối kiến thức tự chọn. Xác định và xây dựng chuyên ngành đào tạo phù hợp, mở thêm các học phần tự chọn để người học có thêm cơ hội phát triển kiến thức. Làm rõ khối lượng thực tập trong chương trình đào tạo để bảo đảm tối thiểu 08 tín chỉ như quy định đối với chương trình đào tạo kỹ sư.

4. Tìm hiểu mức độ hiểu biết và triển khai triết lý giáo dục vào hoạt động dạy và học, từ đó có biện pháp tăng cường thực thi triết lý giáo dục. Chuẩn hoá mức độ chi tiết

khi mô tả về phương pháp dạy học trong đề cương học phần giúp hướng dẫn người học chủ động thực hiện các hoạt động học tập. Có các biện pháp theo dõi quá trình cải tiến của từng giảng viên trong việc thiết kế và triển khai các phương pháp dạy học. Đầu tư phát triển hệ thống LMS, tăng cường sử dụng tiện ích và tài nguyên số giúp người học vừa cập nhật và mở rộng tri thức chuyên môn vừa rèn luyện các kỹ năng học tập và tự học trong môi trường số.

5. Trình bày cụ thể hoạt động kiểm tra đánh giá trong đề cương học phần giúp người học, giảng viên, trưởng bộ môn hiểu và sử dụng đề cương học phần như một công cụ cho việc ra đề, duyệt đề thi, chấm thi cũng như hướng dẫn người học chuẩn bị cho quá trình kiểm tra đánh giá và tự đánh giá kết quả học tập. Có biện pháp đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá cuối kỳ và phúc khảo cần giúp người học rút kinh nghiệm cho quá trình học tập tiếp theo. Phân tích nguyên nhân các trường hợp phúc khảo, từ đó có các biện pháp nhằm không ngừng cải tiến chất lượng của hoạt động kiểm tra đánh giá.

6. Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giảng viên dài hạn. Tăng cường các giải pháp nhằm đáp ứng tỉ lệ giảng viên/người học theo yêu cầu của quy định hiện hành. Quy định cụ thể năng lực giảng viên cho tất cả các nhóm giảng viên. Tăng cường quản trị chặt chẽ theo kết quả công việc của giảng viên đối với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Có giải pháp tăng số lượng công trình, đề tài nghiên cứu khoa học được hoàn thành phù hợp với thực lực đội ngũ giảng viên hiện tại.

7. Xây dựng quy định, quy trình phân tích tình hình đội ngũ nhân viên đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất ở các đơn vị trong Trường. Thực hiện đánh giá năng lực nhân viên độc lập với đánh giá công việc nhằm có giải pháp phù hợp với việc nâng cao năng lực nhân viên. Ban hành quy định yêu cầu nhân viên xây dựng kế hoạch hoạt động cá nhân cụ thể. Tăng cường cho nhân viên tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc ngay trong quá trình xây dựng ban đầu.

8. Có biện pháp cảnh báo sớm kết quả rèn luyện, tiến độ và khối lượng học tập giúp người học kịp thời điều chỉnh quá trình học tập. Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên cần xác định mục tiêu rõ ràng trong việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tập trung vào việc cải thiện hiệu suất học tập và thúc đẩy sự phát triển toàn diện cho người học. Cải thiện hình thức tổ chức và nội dung hội thảo chuyên đề nhằm đảm bảo cung cấp



*Handwritten signature*

thông tin về kiến thức và công nghệ mới, thu thập các yêu cầu từ thị trường lao động để tăng khả năng có việc làm của người học sau tốt nghiệp.

9. Kiểm tra và mua sắm mới trang thiết bị, dụng cụ thực hành trong các phòng thí nghiệm đáp ứng sự phát triển của khoa học kỹ thuật. Cải tiến việc triển khai hệ LMS, tăng cường sử dụng các hệ thống hỗ trợ học tập như Moodle. Có biện pháp sử dụng phần mềm hiện đại phổ biến trong các doanh nghiệp vào quá trình giảng dạy. Tăng cường bảo trì và nâng cấp trang thiết bị ở phòng học để đáp ứng nhu cầu đào tạo và tạo môi trường học tập tốt hơn cho người học.

10. Cải tiến các bước thực hiện, phương pháp tiếp cận, cách thức triển khai, giám sát của quy trình xây dựng, điều chỉnh, cập nhật chương trình dạy học một cách hệ thống theo chu trình PDCA. Giám sát việc vận dụng các quy trình, quy định thực hiện thiết kế, cập nhật cải tiến đề cương học phần và phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra. Cải tiến quy trình giúp đánh giá được việc sử dụng các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá để đảm bảo sự phù hợp và tương thích với chuẩn đầu ra. Tăng cường sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học để cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập.

11. Phân tích nguyên nhân và đề ra các giải pháp khắc phục tình trạng người học chậm tốt nghiệp. Tăng số lượng người học tham gia nghiên cứu khoa học. Thực hiện đối sánh với các trường bên ngoài về các chỉ số nghiên cứu khoa học, tỉ lệ người học tốt nghiệp và thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ có việc làm của người học, mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chương trình đào tạo để cải tiến chất lượng.

Hội đồng đề nghị Trường/Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.